

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /UBND-TH

Bình Định, ngày tháng 8 năm 2021

V/v dự toán kinh phí thực
hiện chế độ, chính sách vùng
đồng bào DTTS&MN
năm 2022

Kính gửi:

- Bộ Tài chính;
- Ủy ban Dân tộc.

Thực hiện Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ về việc Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước và Thông tư số 342/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính về việc Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ;

Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định lập Dự toán kinh phí thực hiện các chế độ, chính sách đối với vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi trên địa bàn tỉnh và kinh phí Chương trình mục tiêu quốc gia năm 2022 theo quy định của Chính phủ và các văn bản hướng dẫn của các Bộ, ngành Trung ương, với số tiền là 6,497 tỷ đồng (*Bằng chữ: Sáu tỷ, bốn trăm chín mươi bảy triệu đồng*).

(Chi tiết Dự toán theo mẫu biểu đính kèm)

Kính đề nghị Bộ Tài chính và Ủy ban Dân tộc xem xét tổng hợp, trình Thủ tướng Chính phủ quan tâm, hỗ trợ từ ngân sách Trung ương cho địa phương số kinh phí nêu trên để có cơ sở triển khai thực hiện theo quy định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Ban Dân tộc tỉnh;
- Sở Tài chính;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, K3.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Tuấn Thanh

Phụ lục 2:

**DỰ TOÁN CHI TIẾT KINH PHÍ THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH
NGƯỜI CÓ UY TÍN TRONG ĐỒNG BÀO DÂN TỘC THIỂU SỐ**

(Kèm theo Công văn số /UBND-TH ngày /8/2021 của UBND tỉnh Bình Định)

1. Căn cứ lập dự toán

- Đối tượng: 122 người có uy tín.

- Quyết định số 2561/QĐ-TTg ngày 31/12/2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Tăng cường vai trò của người có uy tín trong vùng dân tộc thiểu số”;

- Quyết định số 12/2018/QĐ-TTg ngày 06/3/2018 của Thủ tướng Chính phủ về tiêu chí lựa chọn, công nhận người có uy tín và chính sách đối với người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số;

- Quyết định số 2504/QĐ-UBND ngày 25/7/2018 của UBND tỉnh về việc phê duyệt danh sách người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số theo Quyết định số 12/2018/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ; Quyết định số 1620/QĐ-UBND ngày 15/5/2019 của UBND tỉnh; Quyết định số 4760/QĐ-UBND ngày 20/12/2019 của UBND tỉnh; Quyết định số 1613/QĐ-UBND ngày 29/4/2020 của UBND tỉnh; Quyết định số 130/QĐ-UBND ngày 11/01/2021 của UBND tỉnh; Quyết định số 2659/QĐ-UBND ngày 24/6/2021 của UBND tỉnh; Quyết định số 3201/QĐ-UBND ngày 02/8/2021 của UBND tỉnh.

2. Dự toán chi tiết

STT	Nội dung	Kinh phí	
		Mức chi	Số tiền (Nghìn đồng)
A	Ngân sách Trung ương		457.200
I	Ban Dân tộc		321.000
1	Hỗ trợ vật chất, động viên tinh thần		145.000
1.1	Thăm hỏi người có uy tín ốm đau	1.500.000đ/người x 20 người	30.000
1.2	Thăm viếng, động viên người uy tín, thân nhân trong gia đình qua đời	1.000.000đ/người x 15 người	15.000
1.3	Thăm hỏi, hỗ trợ gia đình người có uy tín gặp khó khăn do thiên tai, mất mùa	1.000.000đ/người x 100 người	100.000
2	Cung cấp thông tin		176.000

2.1	Thanh toán tiền Báo Bình Định	Báo ra hàng ngày	118.000
2.2	Thanh toán tiền Báo Dân tộc và Phát triển	2 tờ/tuần	58.000
II	Các huyện		136.200
1	Thăm hỏi người có uy tín ốm đau	800.000đ/người x 19 người	15.200
2	Thăm viếng, động viên người uy tín, thân nhân trong gia đình qua đời	500.000đ/người x 24 người	12.000
3	Thăm hỏi, hỗ trợ gia đình người có uy tín gặp khó khăn do thiên tai, mất mùa	500.000đ/người x 48 người	48.000
4	Thăm hỏi, tặng quà người uy tín nhân dịp Tết Nguyên đán	500.000đ/người x 122 người	61.000
B	Ngân sách địa phương		508.000
1	Hỗ trợ vật chất, động viên tinh thần		22.000
	Thăm hỏi, hỗ trợ gia đình người có uy tín gặp khó khăn do thiên tai, mất mùa	1.000.000đ/người x 22 người	22.000
2	Cung cấp thông tin		360.000
2.1	Học tập, trao đổi kinh nghiệm trong và ngoài tỉnh		210.000
2.2	Tập huấn bồi dưỡng kiến thức		150.000
3	Đón tiếp các Đoàn đại biểu người có uy tín trong và ngoài tỉnh	35 người/đoàn x 8 đoàn x 300.000 đ/người	84.000
4	KP đi kiểm tra, rà soát, thăm hỏi người có uy tín các huyện		42.000
4.1	Xăng	1.500 km x 0,1782 lít/100m x 20.000đ/lít x 5 lần	27.000
4.2	Công tác phí	(160.000 đ/người/ngày x 2 ngày x 6 người) x 5 lần	10.000
4.3	Khoán thuê phòng ngủ	(150.000 đ/người/ngày x 1 đêm x 6 người) x 5 lần	5.000
Cộng (A) +(B)			965.200

Phụ lục 3:

**DỰ TOÁN CHI TIẾT KINH PHÍ THỰC HIỆN ĐỀ ÁN GIẢM THIỂU
TÌNH TRẠNG TẢO HÔN VÀ HÔN NHÂN CẬN HUYẾT THỐNG
TRONG VÙNG DTTS GD 2021-2025”**

(Kèm theo Công văn số /UBND-TH ngày /8/2021 của UBND tỉnh Bình Định)

1. Căn cứ lập dự toán

- Đối tượng: người đồng bào dân tộc thiểu số;

- Căn cứ Quyết định số 405/QĐ-UBND ngày 02/02/2021 của UBND tỉnh Bình Định về việc ban hành Kế hoạch thực hiện Đề án “Giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống trong vùng dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh Bình Định giai đoạn 2021-2025 (giai đoạn II)”.

2. Dự toán chi tiết

STT	Nội dung	Kinh phí	
		Mức chi	Số tiền (Nghìn đồng)
A	Ngân sách Trung ương		370.000
01	Tổ chức các diễn đàn tuyên truyền về tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống tại các Trường Phổ thông dân tộc nội trú, bán trú	20.000.000đ/diễn đàn x 05 diễn đàn	100.000
02	Xây dựng chuyên mục tuyên truyền thông qua tin, bài, ảnh và các hoạt động trực quan, sinh động liên quan đến tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống trên Báo Bình Định	05 bài x 3.000.000	15.000
03	Xây dựng tin bài, chuyên trang, chuyên mục về tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống trên Đài Phát thanh và Truyền hình Bình Định	01 phóng sự	30.000
04	Tổ chức các hoạt động tuyên truyền, vận động, tư vấn nâng cao nhận thức, thay đổi hành vi của đồng bào DTTS trong hôn nhân và tảo hôn, hôn nhân cận huyết thống	15 xã nhân rộng mô hình x 15.000.000 đ/xã	225.000
B	Ngân sách địa phương		535.000
01	Tổ chức các hoạt động tuyên truyền, vận động, tư vấn nâng cao nhận thức, thay đổi hành vi của đồng bào dân tộc thiểu số trong hôn nhân và tảo hôn, hôn nhân cận huyết thống:		300

	<i>15 đơn vị/năm x 20 triệu đồng/đơn vị</i>		
02	Biên soạn, cung cấp thông tin, tài liệu, sản phẩm tuyên truyền về hôn nhân và ngăn ngừa tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống		115
	<i>- Xây dựng chuyên mục tuyên truyền thông qua tin, bài, ảnh và các hoạt động trực quan, sinh động liên quan đến tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống trên Báo Bình Định</i>		15
	<i>- Xây dựng tin bài, chuyên trang, chuyên mục về tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống trên Đài Phát thanh và Truyền hình Bình Định</i>		30
	<i>- Xây dựng pano tuyên truyền tại các Trường Phổ thông Dân tộc Nội trú, Bán trú và các thôn, làng đồng bào DTTS...</i>		70
	<i>15 mô hình x 15 triệu đồng/mô hình</i>		
03	Nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ tham gia thực hiện Đề án		100
	<i>- Tổ chức các hội nghị, hội thảo, tọa đàm, giao lưu văn hóa, lễ hội: 5 chương trình x 20 triệu đồng/chương trình</i>		
05	Quản lý, kiểm tra, đánh giá, sơ kết, tổng kết thực hiện Đề án		20
	<i>- Ban Dân tộc phối hợp với các sở, ngành, đoàn thể và địa phương kiểm tra tình hình thực hiện Đề án</i>		
Cộng (A) +(B)			905.000

Phụ lục 4:

**DỰ TOÁN CHI TIẾT KINH PHÍ THỰC HIỆN HOẠT ĐỘNG
TUYÊN TRUYỀN, PHỔ BIẾN PHÁP LUẬT CHO
ĐỒNG BÀO DTTS TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH**

(Kèm theo Công văn số /UBND-TH ngày /8/2021 của UBND tỉnh Bình Định)

1. Căn cứ lập dự toán

- Đối tượng: người đồng bào dân tộc thiểu số;
- Nghị định số 05/2011/NĐ-CP ngày 14/01/2011 của Chính phủ về công tác dân tộc.

2. Dự toán chi tiết

a) Ngân sách Trung ương

TT	Nội dung	Diễn giải	Số tiền (nghìn đồng)
A	Ngân sách Trung ương		300.000
01	In sổ tay hỏi đáp kiến thức về pháp luật, chính sách thuộc lĩnh vực DTTS và miền núi	1.000 quyển x 100.000 đồng/quyển	100.000
02	Xây dựng pano, áp phích tuyên truyền pháp luật	10 cái x 15.000.000 đồng/cái	150.000
03	Tuyên truyền pháp luật qua Báo, đài phát thanh truyền hình		50.000
B	Ngân sách địa phương		257.000
	Tổ chức tuyên truyền, phổ biến pháp luật tại 15 thôn, làng đồng bào DTTS trên địa bàn tỉnh. Số lượng: 1.800 người tham dự		
01	Xăng	1.500 km x 0,1782 lít/100m x 20.000đ/lít x 5 lần	27.500
02	Công tác phí	(160.000 đ/người/ngày x 2 ngày x 6 người) x 5 lần	10.000
03	Khoản thuê phòng ngủ	(150.000 đ/người/ngày x 1 đêm x 6 người) x 5 lần	5.000
04	In, photo tài liệu	20.000đ/tập x 1.800 tập (2 mặt, 300 đ/tờ, 3.000đ/ đóng tập)	36.000
05	Hỗ trợ tiền ăn những người không hưởng lương	1.800 người x 70.000đ/buổi	126.000
06	Market	15 cái x 300.000 đ/cái	4.500
07	Báo cáo viên	800.000đ/buổi x 15 buổi	12.000

08	Chuẩn bị hội trường, âm thanh, ánh sáng, quét dọn,...tại nhà văn hóa (nhà rông)	1.000.000 đ/làng x 15 làng	15.000
09	Nước uống	10.000 đ/người/buổi x 1.800 người	18.000
10	Phục vụ	2 người x 100.000đ/người x 15 lớp	3.000
	Cộng (A)+(B)		557.000

Phụ lục 5:

**DỰ TOÁN CHI TIẾT KINH PHÍ THỰC HIỆN
ĐỀ ÁN “HỖ TRỢ HOẠT ĐỘNG BÌNH ĐẲNG GIỚI VÙNG
DÂN TỘC THIỂU SỐ GIAI ĐOẠN 2018-2025”**

(Kèm theo Công văn số /UBND-TH ngày /8/2021 của UBND tỉnh Bình Định)

1. Căn cứ lập dự toán

- Đối tượng: người đồng bào dân tộc thiểu số;

- Quyết định số 1898/QĐ-TTg ngày 28/11/2017 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Hỗ trợ hoạt động bình đẳng giới vùng dân tộc thiểu số giai đoạn 2018-2025”

- Quyết định số 1782/QĐ-UBND ngày 29/5/2018 của UBND tỉnh Bình Định về việc ban hành Kế hoạch thực hiện Đề án “Hỗ trợ hoạt động bình đẳng giới vùng dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh Bình Định giai đoạn 2018-2025”.

2. Dự toán chi tiết

STT	Nội dung	Diễn giải	Số tiền (nghìn đồng)
01	Tổ chức tuyên truyền, phổ biến pháp luật về bình đẳng giới trên địa bàn 6 huyện: An Lão, Vĩnh Thạnh, Vân Canh, Hoài Ân, Tây Sơn, Phù Cát.	20.000.000 đ/1lớp x 9 lớp	180.000
02	Tổ chức bồi dưỡng, tập huấn kiến thức, nâng cao năng lực tổ chức và triển khai thực hiện chính sách, pháp luật về bình đẳng giới.	10.000.000 đ/1 lớp x 9 lớp	90.000
03	Phát hành tài liệu hướng dẫn, tìm hiểu hỏi - đáp, băng đĩa CD, VCD, tờ rơi, panô, áp phích, tranh cổ động, khẩu hiệu, xây dựng phóng sự tuyên truyền.		30.000
04	Xây dựng và thực hiện 08 mô hình điểm tại 08 xã đặc biệt khó khăn	8 mô hình x 30.000.000 đ/mô hình	240.000
05	Kiểm tra đánh giá sơ kết, tổng kết, biểu dương, khen thưởng.		30.000
	Cộng		570.000

Trong đó: - Ngân sách Trung ương: 300.000.000 đồng

- Ngân sách tỉnh: 270.000.000 đồng

TỔNG HỢP KINH PHÍ THỰC HIỆN CÁC CHÍNH SÁCH, CHẾ ĐỘ NĂM 2021 VÀ DỰ KIẾN NHU CẦU KINH PHÍ NĂM 2022

(Ban hành kèm theo Công văn số /UBND-TH ngày /8/2021 của UBND tỉnh Bình Định)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Chính sách, chế độ	Thực hiện năm 2020		Ước thực hiện năm 2021										Dự kiến nhu cầu kinh phí thực hiện năm 2022								
		Số đối tượng	Kinh phí thực hiện	Số đối tượng	Nhu cầu kinh phí	Số kinh phí đã bố trí			Số kinh phí còn thiếu			Số kinh phí còn dư (nếu có)	Số đối tượng	Nhu cầu kinh phí	Số kinh phí đã bố trí			Số kinh phí còn thiếu			Số kinh phí còn dư (nếu có)	
						Tổng số	Bao gồm		Tổng số	Trong đó					Tổng số	Bao gồm		Tổng số	Trong đó			
							Bố trí trong chỉ cân đối NSDP (nếu có)	NSTW bổ sung có mục tiêu		NSDP	NSTW hỗ trợ					NSDP	Bố trí trong chỉ cân đối NSDP (nếu có)		NSDP	NSTW hỗ trợ		NSDP
1	Tổng cộng		925		2.660	2.390	-	774	1.616	-	-	-	-	122	9.367	-	-	-	9.367	6.497	2.870	-
1	Đào tạo nâng cao năng lực cho cộng đồng và cán bộ triển khai Chương trình các cấp	22 xã ĐBK, 7 thôn ĐBK		22 xã ĐBK, 7 thôn ĐBK		-			0	0					22 xã ĐBK, 7 thôn ĐBK	2.850			2.850	2.850		0
2	Kiểm tra, giám sát, đánh giá việc tổ chức thực hiện Chương trình (Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi)														720				720	720		
3	Chính sách người có uy tín trong đồng bào DTTS theo Quyết định 12/2018/QĐ-TTg ngày 06/3/2018 của Thủ tướng Chính phủ	122	497,809	122	952,00	1.035		578	457					122	965				965	457	508	
4	Kinh phí thực hiện Đề án "Giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống trong vùng DTTS GD 2021-2025"	Đồng bào DTTS	262,254	Đồng bào DTTS	940	914		196	718					Đồng bào DTTS	905				905	370	535	

STT	Chính sách, chế độ	Thực hiện năm 2020		Ước thực hiện năm 2021										Dự kiến nhu cầu kinh phí thực hiện năm 2022								
		Số đối tượng	Kinh phí thực hiện	Số đối tượng	Nhu cầu kinh phí	Số kinh phí đã bố trí			Số kinh phí còn thiếu			Số kinh phí còn dư (nếu có)	Số đối tượng	Nhu cầu kinh phí	Số kinh phí đã bố trí			Số kinh phí còn thiếu			Số kinh phí còn dư (nếu có)	
						Tổng số	Bao gồm		Tổng số	Trong đó					Tổng số	Bao gồm		Tổng số	Trong đó			
							Bố trí trong chi cân đối NSDP (nếu có)	NSTW bổ sung có mục tiêu		NSDP	NSTW hỗ trợ					NSDP	Bố trí trong chi cân đối NSDP (nếu có)		NSDP	NSTW hỗ trợ		NSDP
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23
5	Kế hoạch thực hiện Đề án "Hỗ trợ hoạt động bình đẳng giới vùng dân tộc thiểu số giai đoạn 2018 - 2025" trên địa bàn tỉnh theo Quyết định số 1898/QĐ-TTg ngày 28/11/2017 của TTCP	Đồng bào DTTS	78,753	Đồng bào DTTS	570	243		0	243	0				Đồng bào DTTS	570				570	300	270	
6	Kinh phí thực hiện Quyết định số 414/QĐ-TTg ngày 12/4/2019 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án "Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin hỗ trợ đồng bào dân tộc thiểu số phát triển kinh tế xã hội và đảm bảo an ninh trật tự vùng đồng bào dân tộc thiểu số Việt Nam giai đoạn 2019 – 2025"													Đồng bào DTTS	2.800				2.800	1.500	1300	
7	Kinh phí thực hiện hoạt động tuyên truyền, phổ biến pháp luật cho đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh	Đồng bào DTTS	86,246		198	198			198					Đồng bào DTTS	557				557	300	257	